TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HSST

Ngày: 10/5/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Trình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Mỹ;

2. Ông Lê Anh Giàu – Đoàn Thanh Niên.

-**Thư ký phiên toà**: Bà Nguyễn Thị Phương Yến là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre** *tham gia phiên toà*: Ông Trương Phạm Duy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Đỗ Vĩnh K, sinh ngày 25/4/2002 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp PT, xã PM, huyện MCB, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông Đỗ Hữu L, sinh năm 1977 và bà Võ Thị H, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Quyết định số 88/QĐ-XPVPHC ngày 26/03/2019 của Công an thành phố Bến Tre xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", Quyết định số 454/QĐ-XPHC ngày 13/11/2020 của Công an xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 01/02/2021 cho đến nay. Có mặt.

* *Bị hại*:

Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1983; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Nguyễn Trung H1, sinh năm 1981; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố A, Phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

- Phạm Kim Đ, sinh năm 2004; (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp PT, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Đại diện hợp pháp của Phạm Kim Đ: Phan Thị Khánh L1, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Ấp PT, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

* *Người làm chứng*:

- Nguyễn Tuấn K1, sinh năm 2002; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

- Trần Thị Bé O, sinh năm 1982; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Phạm B, sinh năm 1997; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố B, Phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 19/11/2020, bị cáo Đỗ Vĩnh K đang ở tại nhà trọ thuộc Tổ 12, ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nhà trọ của Nguyễn Tuấn K1 là bạn của K thuê ở), thì thấy bà Nguyễn Thị Hồng T là mẹ của K1 về nhà trọ và đậu xe mô tô biển số 71B3-907.76 phía trước cửa nhà trọ, rút chìa khóa xe để trên bàn trong phòng ngủ rồi đi ra phía sau nên bị cáo K1 nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của bà T. Để thực hiện ý định, bị cáo K vào phòng ngủ của bà T lấy chìa khóa xe bà T để trên bàn ra mở khóa lấy xe mô tô biển số 71B3-907.76 của bà T và chạy đến gửi tại siêu thị Sense city rồi về nhà Nguyễn Văn T1 ở Phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre ngủ. Sáng hôm sau, bị cáo K cùng Phạm B đem xe mô tô biển số 71B3-907.76 đến cầm cho Nguyễn Trung H1 được 2.000.000 đồng, lấy tiền trả nợ cho Phạm Kim Đ 1.500.000 đồng, còn lại 500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, hành vi của bị cáo K bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển số 71B3-907.76, màu xanh đen bạc, số khung: 3912KY122829, số máy: JA39E0979279 (do Nguyễn Trung H1 giao nộp).

Theo Bản kết luận định giá trị tài sản số 1060/KL-HĐĐG ngày 10/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản TP Bến Tre kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển số 71B3-907.76, màu xanh đen bạc, số khung: 3912KY122829, số máy: JA39E0979279 (đã qua sử dụng), trị giá tài sản ngày 19/11/2020 là 12.600.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 32/CT-VKSTPBT ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo K từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có nghề nghiệp.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển số 71B3-907.76, màu xanh đen bạc, số khung: 3912KY122829, số máy: JA39E0979279 (đã qua sử dụng) cho bị hại T. Hiện bị hại T không có yêu cầu gì thêm.

+ Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng do cầm xe mô tô của bị cáo đã bị công an thu hồi.

- Đối với Phạm B khi chỉ chỗ cho bị cáo K cầm xe và Nguyễn Trung H1 khi nhận cầm xe mô tô biển số 71B3-907.76 cho bị cáo K không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm.

Bị cáo K khai nhận vào khoảng 17 giờ ngày 19/11/2020, khi bị cáo đang ở tại nhà trọ của Nguyễn Tuấn K1 là bạn của bị cáo thuê ở, thì thấy bà T là mẹ của K1 về nhà trọ và đậu xe mô tô biển số 71B3-907.76 phía trước cửa nhà trọ, rút chìa khóa xe để trên bàn trong phòng ngủ rồi đi ra phía sau nên bị cáo vào phòng ngủ của bà T lấy chìa khóa xe mở khóa lấy xe mô tô biển số 71B3-907.76 của bà T và chạy đến gửi tại siêu thị Sense city rồi về nhà Nguyễn Văn T1 ngủ. Sáng hôm sau, bị cáo cùng Phạm B đem xe mô tô biển số 71B3-907.76 đến cầm cho Nguyễn Trung H1 được 2.000.000 đồng, lấy tiền trả nợ cho Phạm Kim Đ 1.500.000 đồng, còn lại 500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, hành vi của bị cáo bị phát hiện. Bị cáo đồng ý với kết quả định giá của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre, không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Kim Đ trình bày: Bị cáo mượn xe của anh chạy bị hư hỏng. Sau đó, bị cáo đã trả khoản tiền còn thiếu này cho anh là 1.500.000 đồng xong. Tại phiên tòa, anh không yêu cầu gì khác.

Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Kim Đ là Phan Thị Khánh L1 trình bày: Bà là mẹ của Phạm Kim Đ. Lời trình bày của Đ là tự nguyện, không bị ai ép buộc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bị cáo K không có ý kiến, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử

nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo K tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, vào khoảng 17 giờ ngày 19/11/2020, tại nhà trọ ở tổ 12, ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển số 71B3-907.76, màu xanh đen bạc, trị giá 12.600.000 đồng.

[3] Bị cáo K là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại T để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo K về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản vắng mặt để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo K có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" và "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo K được hưởng là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo K không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển số 71B3-907.76, màu xanh đen bạc, số khung: 3912KY122829, số máy: JA39E0979279 (đã qua sử dụng) cho bị hại T.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển số 71B3-907.76, màu xanh đen bạc, số khung: 3912KY122829, số máy: JA39E0979279 (đã qua sử dụng) và không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng do cầm xe mô tô của bị cáo đã bị công an thu hồi.

[9] Đối với Phạm B khi chỉ chỗ cho bị cáo K cầm xe và Nguyễn Trung H1 khi nhận cầm xe mô tô biển số 71B3-907.76 cho bị cáo K không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với B và H1 là phù hợp.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo K phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Vĩnh K phạm tội "Trộm cắp tài sản"

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Vĩnh K 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển số 71B3-907.76, màu xanh đen bạc, số khung: 3912KY122829, số máy: JA39E0979279 (đã qua sử dụng) cho bị hại Nguyễn Thị Hồng T.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận bị hại Nguyễn Thị Hồng T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển số 71B3-907.76, màu xanh đen bạc, số khung: 3912KY122829, số máy: JA39E0979279 (đã qua sử dụng) và không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trung H1 không yêu cầu bị cáo Đỗ Vĩnh K bồi thường số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng do cầm xe mô tô của bị cáo đã bị công an thu hồi.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Đỗ Vĩnh K phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã PM, huyện MCB, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (4b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình